

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05/9/2017.

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Tiến.

2. Ông Nguyễn Giảng Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2017/TLST - HNGĐ, ngày 25/7/2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXX – DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1979 (có mặt).

Trú tại: Thôn P, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Mẫn Bá T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị Nguyễn Thị K kết hôn với anh Mẫn Bá T vào ngày 19/8/2014 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, thị trấn C, huyện Y, Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 4 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T tính tình nóng nảy, thường xuyên đánh đập chị K. Chính quyền thôn T đã đến nhà anh T để khuyên giải anh T, anh T hứa sửa chữa thay đổi nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh T lại đánh đập chị K. Tháng 4 năm 2017, anh T đánh chị K nên chị K đã về nhà bố mẹ đẻ của chị K sống. Sau đó anh T cùng mẹ đẻ và anh trai của anh T có đến nhà chị K nói chuyện, anh T xin lỗi

chị K, hứa không đánh đập chị K nữa nên chị K đã đồng ý quay về chung sống cùng anh T. Khi chị K quay về chung sống cùng anh T, cuộc sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian ngắn, sau đó anh T lại đánh đập chị K. Do không thể chung sống cùng anh T nữa vì anh T đánh đập chị K rất nhiều lần nên chị K bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị K sống từ đầu tháng 7 năm 2017 đến nay. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, chị K đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Mẫn Bá T, sinh ngày 17/6/2015 hiện ở cùng chị K. Vợ chồng ly hôn, chị K có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về công nợ, công nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Mẫn Bá T trình bày:

Anh T công nhận lời khai của chị K về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do va chạm trong cuộc sống, giữa chị K và các con riêng của anh T không hòa hợp. Anh T thừa nhận thỉnh thoảng anh T có đánh chị K, có lần anh T đuổi mẹ con chị K ra khỏi nhà nên mẹ con chị K phải đến nhà chị gái của anh T để ngủ nhờ. Anh T không đồng ý ly hôn với chị K, anh T đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị K trình bày là đúng. Nếu vợ chồng buộc phải ly hôn, anh T đồng ý cho chị K nuôi cháu Mẫn Bá T.

Về tài sản chung, công nợ: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành hoà giải giữa các đương sự nhưng không thành, chị K và vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Phía bị đơn là anh Mẫn Bá T được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, phía bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 235, 262, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Chấp nhận cho chị K được ly hôn anh T.

Giao con chung là cháu Mẫn Bá T, sinh ngày 17/6/2015 cho chị Nguyễn Thị K nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị K và anh Mẫn Bá T kết hôn vào ngày 19 tháng 8 năm 2014, có tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Việc kết hôn của chị K và anh T đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật nên được coi là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là anh Tính đối xử không tốt với chị K, anh T thường xuyên đánh đập chị K nên vợ chồng mất dần tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải để các bên về đoàn tụ nhưng không thành, chị K xin ly hôn anh T vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Phía anh T không đồng ý ly hôn với chị K nhưng anh Tính cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Qua sự phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ theo điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quyết định cho chị K được ly hôn anh T là phù hợp.

Về con chung: Chị K và anh T có một con chung Mẫn Bá T, sinh ngày 17/6/2015. Chị K có nguyện vọng nuôi cháu T và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, phía anh T đồng ý cho chị K nuôi cháu T nếu vợ chồng anh buộc phải ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu T dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho chị K nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ: Chị K và anh T không có tài sản chung, công nợ và không yêu cầu giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 238; Điều 147, 262, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tình cảm vợ chồng: Chị Nguyễn Thị K được ly hôn anh Mẫn Bá T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Mẫn Bá T, sinh ngày 17/6/2015 cho chị Nguyễn Thị K nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về công nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Nguyễn Thị K đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/03449 ngày 25/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Giảng Trường

Trương Văn Tiến

Trần Văn Chính